

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày: 22 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Vinh và Ông Trần Thanh Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Chí Th; giới tính: Nam; sinh ngày 02 tháng 5 năm 1994 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Sỹ Q, sinh năm 1948 và bà Thân Thị Th, sinh năm 1959; vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1998; con: có 01 đứa, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bị Công an xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 11/01/2021, hình thức xử phạt bằng tiền, với số tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành nộp phạt vào ngày 18/02/2021. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ba Đồn từ ngày 18/7/2022 đến ngày 15/9/2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. Có mặt.

2. Trần Xuân L; giới tính: Nam; sinh ngày 22 tháng 12 năm 1993 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Trần Kh, sinh năm 1951 và bà Đoàn Thị Kh, sinh năm 1963; vợ: Hoàng Thị Th, sinh năm 1990; con: có 02 đứa, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Ba Đồn từ ngày 18/7/2022 đến ngày 15/9/2022, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. Có mặt.

- Bị hại:

Ông Võ Xuân S, sinh năm 1979; nơi cư trú: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Ông Trần Thanh H, sinh năm 1977; nơi cư trú: tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Cao Văn T, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn L, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

Bà Thân Thị Th, sinh năm 1959; nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ, ngày 16/7/2022, Nguyễn Chí Th đang ngồi chơi với Trần Xuân L thì Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Th nói với L “đi nhổ cây mai với tau hè”, L hiểu ý Th là đi trộm cây Hoa Mai nên đồng ý. Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển kiểm soát 73K1-126.67 chở L đi theo Quốc lộ 1A hướng ra Bắc. Khi đi qua nhà anh Võ Xuân S, trú tại thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình thì thấy trong nhà anh S có 01 cây Hoa Mai trồng sát tường rào nên Th dừng xe, đi bộ đến nhổ cây Hoa Mai trên rồi ôm cây Hoa Mai ngồi phía sau xe mô tô. L điều khiển xe chở Th đi được khoảng 3km thì Th chuyển qua điều khiển xe, còn L ngồi phía sau ôm cây Hoa Mai đi về nhà của L và cất giấu. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, Th nói với L “đi làm thêm cây nữa rồi về ngủ” thì L đồng ý. Th điều khiển xe mô tô chở L đi đến đoạn đường Hùng Vương thuộc khu phố 5, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn thì thấy 01 cây Hoa Mai của anh Trần Thanh H trú tại tổ dân phố T, phường Quảng L, thị xã B được trồng trong chậu hoa ở vỉa hè trước nhà. Th xuống xe đi đến nhổ cây Hoa Mai trên rồi lên xe mô tô do L điều khiển chạy về nhà của L. Đến sáng cùng ngày, Th và L mang 02 cây Hoa Mai trộm cắp trước đó đến bán cho anh Cao Văn T với giá 3.500.000 đồng. Th đưa cho L 1.500.000 đồng còn Th giữ 2.000.000 đồng, số tiền trên cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21 ngày 21/7/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Ba Đồn kết luận: cây Hoa Mai của anh Trần Thanh H tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 38.000.000 đồng. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28 ngày 19/9/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thị xã Ba Đồn kết luận: cây Hoa Mai của anh Võ Xuân S tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 8.300.000 đồng. Tổng giá trị của 02 cây Hoa Mai tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 46.300.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã thu giữ 01 cây Hoa Mai cao 2,4m, đường kính gốc lớn nhất 15cm, đường kính tán rộng nhất 1,45m; 01 cây Hoa Mai cao 02 m, đường kính gốc lớn nhất 08cm, đường kính tán rộng nhất 1,2m; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển kiểm soát 73K1-126.67 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác định xe mô tô trên là tài sản của bà Thân Thị

Th, bà Th không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Th nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 45 ngày 21/11/2022 trả lại xe mô tô trên cho bà Thịnh; trả lại 01 cây Hoa Mai cho anh Võ Xuân S và 01 cây Hoa Mai cho anh Trần Thanh H.

Về dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh cùng các bị cáo đã thống nhất thỏa thuận và các bị cáo đã thực hiện theo thỏa thuận, cụ thể: bị cáo Th và L đã bồi thường số tiền 500.000 đồng cho anh H, 2.000.000 đồng cho anh S; hoàn trả lại số tiền 3.500.000 đồng cho anh T.

Tại Cáo trạng số 55/CT-VKSBD ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Chí Th và Trần Xuân L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn: giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Chí Th và Trần Xuân L theo toàn bộ nội dung Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên các bị cáo Nguyễn Chí Th và Trần Xuân L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Th từ 24 đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng và Trần Xuân L từ 18 đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

+ Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu các tài sản bị các bị cáo chiếm đoạt là đúng quy định, những người này không có ý kiến gì thêm nên không xem xét.

+ Về trách nhiệm dân sự: bị hại và bị cáo thỏa thuận mức bồi thường, các bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho các bị hại nên không xem xét.

+ Tuyên các bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo Nguyễn Chí Th và Trần Xuân L nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhất trí với toàn bộ nội dung Cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như tại Cơ quan điều tra, tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, cải tạo, giáo dục tại địa phương.

- Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Cao Văn T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Những người này có lời khai tại hồ sơ vụ án; bị hại đã nhận lại tài sản bị các bị cáo chiếm đoạt; giữa các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận bồi thường và các bị cáo đã bồi thường, hoàn trả đầy đủ, không ai có ý kiến gì thêm. Xét thấy việc vắng mặt

của họ không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, Nguyễn Chí Th và Trần Xuân L đều thống nhất khai nhận, lời khai của các bị cáo phù hợp về thời gian, không gian, địa điểm và hiện trường nơi xảy ra vụ án, vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, được tranh tụng tại phiên tòa, đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn đã truy tố, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, có cơ sở xác định: vào rạng sáng ngày 16/7/2022, tại địa phận huyện Quảng Trạch và thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, các bị cáo 02 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Võ Xuân S và ông Trần Thanh H, các tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt theo các Bản kết luận định giá tài sản xác định có tổng giá trị 46.300.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Chí Th và Trần Xuân L đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 55/CT-VKSBD ngày 28/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý bất bình, hoang mang, lo lắng cho người dân tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, trị an trên địa bàn. Do vậy, cần xét xử bị cáo với mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định một hình phạt phù hợp.

[4] Về vai trò, vị trí của các bị cáo trong vụ án: hình thức đồng phạm giữa hai bị cáo là giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ chặt chẽ; bị cáo Th là người khởi xướng nên phải chịu trách nhiệm chính và mức hình phạt cao hơn bị cáo L, bị cáo L thực hiện hành vi một cách tích cực nên chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi bị cáo gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Hai bị cáo cùng nhau thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần thực hiện hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị các cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; được chính quyền địa phương xác nhận có thành tích trong cơn lũ tháng 10/2020; bị cáo Th được bị hại anh Võ Xuân S có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt; ngoài ra, bố bị cáo Th có Đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, có công với cách mạng được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

- Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Chí Th có nhân thân xấu, bị Công an xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 11/01/2021, hình thức xử phạt bằng tiền, với số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo Trần Xuân L có nhân thân tốt.

[6] Về hình phạt và hình phạt bổ sung:

Về hình phạt: trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy: các bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, chịu một thời gian thử thách dưới sự giám sát của chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho bị cáo cơ hội sửa chữa, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đồng thời đảm bảo mục đích, tác dụng của hình phạt. Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình tù cho hưởng án treo đối với bị cáo là phù hợp

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, xác định các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có khả năng thi hành án. Do vậy, cân chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa để miễn chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ba Đồn ra Quyết định xử lý vật chứng số 45 ngày 21/11/2022 trả lại xe mô tô trên cho bà Thân Thị Th; trả lại 01 cây Hoa Mai cho anh Võ Xuân S và 01 cây Hoa Mai cho anh Trần Thanh H là đúng quy định, do đó Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm.

[8] Về trách nhiệm dân sự: giữa các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất mức bồi thường và các bị cáo đã bồi thường đầy đủ, không ai có ý kiến gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: buộc các bị cáo Nguyễn Chí Th và Trần Xuân L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Chí Th và Trần Xuân L.

Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; các khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về “Mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án”.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố hai bị cáo Nguyễn Chí Th và Trần Xuân L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí Th 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/02/2023).

- Xử phạt bị cáo Trần Xuân L 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/02/2023).

Giao các bị cáo Nguyễn Chí Th và Trần Xuân L cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Chí Th và Trần Xuân L mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/02/2023); bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Công an thị xã Ba Đồn;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- UBND xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- THA hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phan Anh Đức